

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2026/HS-PT
Ngày 04 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương.

Các Thẩm phán:

+ Ông Nguyễn Đức Cảnh;

+ Ông Bùi Văn Biền.

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 04/02/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 156/2025/TLPT-HS ngày 27/11/2025 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2025/HS-ST ngày 22/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn T, sinh năm 1985, tại tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình). Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (P) đã chết và bà Lê Thị T1; có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/8/2025 cho đến nay. (Có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có 05 người đại diện hợp pháp của bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, 01 người làm chứng đều không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 17/12/2019 có giá trị đến ngày 17/12/2029. T được anh Phạm Văn T2 giao quản lý và sử dụng chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát 29K - 221.24 để đi chở hàng.

Khoảng 09 giờ ngày 16/6/2025, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29K - 221.24 đến Trại giam N để lấy mìn cưa chở về nhà. Trên ghế phụ xe ô tô do T điều khiển có cháu Phạm Bình A là con trai của T đi cùng. Sau khi lấy mìn cưa, khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày T điều khiển xe ô tô đi về đến cầu K hướng ra QL1A với tốc độ khoảng 40 - 45km/h. Khi đi gần hết cầu, T thấy có biển báo giao thông “Đi chậm” và biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, T giảm tốc độ xuống 40km/h và lái xe ô tô đi thẳng về phía QL1A. Khi xe ô tô do T điều khiển qua cầu, T thấy phía trước cách khoảng 30 đến 50m có ông Lê Huy D điều khiển xe máy điện biển số 90MD1 – 110.28 đi từ đường ĐH07, rẽ trái đi vào đường ĐT498 hướng về cầu K (ngược chiều với xe ô tô do T điều khiển). T nghĩ ông D sẽ điều khiển xe máy điện tránh được xe ô tô do T điều khiển nên T tiếp tục giữ nguyên tốc độ điều khiển xe ô tô đi thẳng đến nơi giao nhau giữa đường ĐT498 với đường ĐH07 thuộc địa phận thôn G, xã T, thị xã K, tỉnh Hà Nam (nay là thôn G, phường T, tỉnh Ninh Bình), dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô do T điều khiển đâm thẳng vào phần đầu xe máy điện do ông D điều khiển, làm đầu và người ông D đập vào kính chắn gió và ba đờ sóc của xe ô tô, xe máy điện dính vào đầu xe ô tô do T điều khiển. Lúc này T mới đạp phanh nhưng vẫn đẩy ông D và xe máy điện về phía QL1A 14,10m mới dừng lại. Hậu quả: ông Lê Huy D bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q. Đến ngày 17/6/2025, ông D tử vong, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính): dấu vết được ký hiệu (1) là vết mài lết bề mặt màu đen có chiều từ B ra QL1A có kích thước (14,10 x 0,15)m, đo tại vị trí điểm gần nhất của đầu vết (1) vào đường AB là 06m, điểm cuối vết (1) kết thúc tại mặt lặn má lốp của tâm trục bánh trước bên phải của xe ô tô tải biển số 29K-221.24...Dấu vết số (2) là mảng vết cày có chiều hướng từ B – QL1A và có kích thước (13,30 x 0,85)m. Đo tại vị trí điểm gần nhất của điểm đầu vết (2) vào đường AB là 7,30m. Điểm cuối vết (2) kết thúc tại đầu tay lái bên trái và đầu cần gạt chân chống chính bên trái của xe máy điện biển số 90MD1 – 110.28. Đo tại vị trí điểm đầu vết (2) về phía QL1A 6,5m là tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô tải biển số 29K-221.24, xe ô tô này được ký hiệu là (3). Xe ô tô đỗ bên phải đường ĐT498, đầu xe hướng QL1A, đuôi xe hướng về phía B. Đo tại vị trí tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô về phía QL1A là 1,80m là tâm của khu vực máu được ký hiệu là (4). Dấu vết (4) là khu vực máu có kích thước (0,40 x 0,30)m, tâm dấu vết (4) đo vào đường AB là 9,60m. Đo tại vị trí tâm dấu vết (4) về phía QL1A là 01m là tâm trục bánh trước của xe máy điện biển số 90MD1 – 110.28. Xe máy điện được ký hiệu là (5), xe máy điện đổ nghiêng bên trái trên ĐT498, đầu xe máy điện hướng về phía phường T (nay là phường N), đuôi xe máy điện hướng về phía phường Q (nay là phường K). Đo tại vị trí tâm trục bánh sau và bánh trước xe máy điện lần lượt vào đường AB là 9,30m và 10,55m....

Kết quả khám nghiệm phương tiện (những dấu vết chính):

Kết quả khám nghiệm xe ô tô tải, nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát 29K - 221.24: góc bên phải kính chắn gió phía trước có vết nứt, vỡ hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, kích thước (110 x 74)cm. Điểm nứt vỡ nhiều nhất cách cạnh bên phải xe ô tô 49cm; mặt ngoài góc bên phải đầu xe (vị trí phía dưới kính chắn gió nứt, vỡ) có vết bẹp lõm, sạch bụi hướng từ trước về sau kích thước (40 x 40)cm; mặt ngoài góc bên phải ba đờ sóc bằng nhựa màu đen phía trước có vết rách mài trượt bám dính vật chất màu đỏ nghi sơn ... điểm gần nhất cách cạnh bên phải ba đờ sóc này là 50cm; thanh kim loại làm móc kéo bên phải phía trước đầu xe có vết mài trượt bám dính vật chất màu đỏ nghi sơn hướng từ trước về sau ...; thanh kim loại phía dưới móc kéo có vết mài trượt kim loại bám dính vật chất màu đỏ, đồng thời đẩy gấp thanh kim loại này áp sát vào đầu nhíp xe bên phải hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên kích thước (25 x 7)cm.

Kết quả khám nghiệm xe máy điện, biển kiểm soát 90MD1 – 110.28: gương chiếu hậu hai bên bung rời khỏi xe; toàn bộ phần nhựa đầu xe tại vị trí công tơ mét, đèn chiếu sáng phía trước có vết nứt vỡ, bung rời; mặt ngoài mặt nạ ốp đầu xe có vết nứt vỡ, mài trượt, bám dính vật chất màu đen, nghi nhựa; mặt lặn bánh trước có vết mài trượt, bám dính vật chất màu đỏ nghi sơn, ngược chiều tiến bánh xe; chắn bùn phía trước bánh trước gãy bung rời khỏi xe; 02 đầu ốc bắt càng xe bên phải và bên trái bánh trước có vết mài cắt bám dính vật chất màu đỏ nghi sơn, bám dính vật chất màu đen nghi nhựa ..., đồng thời làm đầu xe gấp, áp sát vào đầu yên phía sau.

Khám nghiệm tử thi ông Lê Huy D (những dấu vết chính):

Khám ngoài: đầu, mặt: sung nề, bầm tím trán, đỉnh, thái dương phải. Sây sát, sung nề vùng đỉnh, thái dương trái hướng từ dưới lên trên... Sung nề, bầm tím gò má phải. Sây sát, sung nề má trái hướng từ dưới lên trên. Sây sát, bầm tím môi trên lệch phải hướng từ dưới lên trên. Sây sát, bầm tím niêm mạc môi dưới và cằm, kích thước (04 x 03) cm ...Dấu hiệu tràn khí dưới da vùng ngực trái và gãy cung trước xương sườn 2, 3, 4, 5, 6, 7 bên trái...

Khám trong: mở da đầu thấy tụ máu dưới da đầu, đập tụ cơ thái dương trái. Vỡ phức tạp xương thái dương trái, xương đỉnh hai bên và xương thái dương phải. Dịch máu chảy ra ngoài qua đường vỡ...Gia đình từ chối mổ cổ, ngực, bụng và cưa xương sọ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 28/KLGĐTT-TTPY ngày 04/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh N, kết luận: chấn thương sọ não có vỡ phức tạp xương thái dương trái, xương đỉnh hai bên và xương thái dương phải, rò dịch tủy não trên người có chấn thương ngực kín sau tai nạn giao thông. Tồn thương do va đập mạnh với vật tày gây nên.

Ngày 16/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phối hợp Phòng C Công an tỉnh H (nay là tỉnh Ninh Bình) kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở của Phạm Văn T, kết quả: Phạm Văn T không có nồng độ cồn.

Ngày 18/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là tỉnh Ninh Bình) phối hợp với Trạm y tế xã Thụy Lôi, thị xã K kiểm tra chất ma túy trong nước tiểu của Phạm Văn T, kết quả: âm tính.

Tại Kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận giá trị bị hư hỏng thiệt hại của xe máy điện, biển kiểm soát 90MD1 – 110.28 tại thời điểm ngày 16/6/2025 là 1.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm:

01 xe ô tô tải, nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát 29K - 221.24; 01 xe máy điện, biển kiểm soát 90MD1 - 110.28.

Tạm giữ của Phạm Văn T: 01 Giấy phép lái xe ô tô số 350175003204, hạng B2, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 17/12/2019 mang tên Phạm Văn T.

Tạm giữ của anh Phạm Văn T2 01 Giấy biên nhận thể chấp xe ô tô tải, biển kiểm soát 29K - 221.24 đề ngày 27/11/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V), kèm theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 002843, tên chủ xe: Phạm Văn T2 có dấu xác nhận của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V).

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền 60.000.000 đồng, hai bên thống nhất hòa giải, gia đình nạn nhân cam kết không thắc mắc, đề nghị gì liên quan đến trách nhiệm bồi thường trong vụ tai nạn giao thông, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Phạm Văn T. Anh Phạm Văn T2 không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường đối với hư hỏng của xe ô tô tải biển số 29K - 221.24.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2025/HS-ST ngày 22/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã quyết định: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo T 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/10/2025 bị cáo Phạm Văn T đã có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo T xin rút yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 3 Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề

ngợi Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo T; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt. Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo T 18 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án phúc thẩm. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo T làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định tử thi số 28/KLGĐTT-KTHS ngày 04/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh N, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ kết luận: khoảng 09 giờ 45 phút ngày 16/6/2025, tại ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường ĐH07 thuộc thôn G, phường T, tỉnh Ninh Bình, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29K-221.24 đi trên đường với tốc độ khoảng 40km/h, T không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn khi trên đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm (đi chậm), nơi đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên và tránh xe đi ngược chiều, dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô do T điều khiển đâm thẳng vào phần đầu xe máy điện biển số 90MD1 – 110.28 do ông Lê Huy D điều khiển đi từ đường ĐH07, rẽ trái đi vào đường ĐT498 ngược chiều với xe ô tô do T điều khiển, làm đầu và người ông D đập vào kính chắn gió và ba đờ sóc của xe ô tô. Hậu quả: ông Lê Huy D bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến ngày 17/6/2025 thì tử vong. Xe máy điện bị hư hỏng thiệt hại 1.900.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo T về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo xin rút phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Việc rút một phần kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, không liên quan đến phần kháng cáo còn lại. Căn cứ khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T về việc xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ là thương binh và được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 18 tháng tù là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã chấp hành các quy định của pháp luật tại địa phương (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và áp dụng án treo cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T có đủ điều kiện được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn T.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2025/HS-ST ngày 22/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 04/02/2026). Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ghi nhận việc bị cáo Phạm Văn T đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000433 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 04/02/2026).

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC;
- VKSNDTC (Viện CT và KSXXHS);
- Phòng GD, KT, TT và THA;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình;
- TAND khu vực 5;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng PC 10;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng